

BUILDING THE URBAN CULTURAL ENVIRONMENT IN VIETNAM IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT BACKGROUND

Nguyen Thi Hanh

Thanh Hoa Provincial School of Politics

Email: nguyenhanhthanhhoa@gmail.com

Received: 03/8/2023; Reviewed: 14/8/2023; Revised: 17/8/2023; Accepted: 24/8/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/220>

Implementing the process of industrialization, modernization and urbanization in the construction and development of the country, Vietnam's urban system develops rapidly and strongly, impact on promoting socio-economic development, increase GDP resources for the whole country's economy, highly competitive in national, regional and international socio-economic development. In addition to the positive achievements that have been achieved, environmental issues and building cultural environments in urban areas are posing challenges that need to be studied seriously, especially in the context that the speed of urbanization and industrialization is taking place strongly in Vietnam today. Based on the research of the Party's orientation and the system of normative documents related to the construction of a cultural environment in urban areas, the article suggests some orientations and solutions to contribute to building a cultural environment in the context of smart and sustainable urban development is really meaningful in the current context.

Keywords: *Cultural environment; Urban; Smart; Sustainable development; Vietnam*

1. Đặt vấn đề

Ở mỗi quốc gia, đô thị thường có vị trí thuận lợi, nơi hội tụ cư dân “tứ chiếng”, là mảnh đất có sức “lan tỏa và kết tinh” các dòng văn hóa từ khắp mọi miền trong nước và quốc tế. Do phù hợp với quan niệm, tâm lý, tính cách với người dân nên nhiều giá trị văn hóa sớm được cộng đồng cư dân tiếp thu và nhanh chóng hòa nhập trở thành tập quán lâu đời ở đô thị Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình giao lưu, tiếp biến, bên cạnh những giá trị tốt đẹp, phù hợp với thuần phong mỹ tục, đã xuất hiện một số giá trị văn hóa “lệch chuẩn”, đi ngược với chuẩn mực xã hội, làm suy thoái đạo đức con người. Đứng trước sự mai một các giá trị văn hóa truyền thống, các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu... đã chung tay đưa nhiều kiến nghị để xây dựng môi trường văn hóa (XDMTVH) lành mạnh ở đô thị. Từ cái nhìn tổng quan về môi trường văn hóa ở Việt Nam hiện nay, bài viết góp thêm ý kiến, đề xuất một số giải pháp để XDMTVH tập trung ở hai không gian phản ánh tính đặc thù của cư dân đô thị: không gian sinh hoạt nơi công cộng và không gian số. Những giải pháp XDMTVH ở hai không gian này ở đô thị sẽ góp phần tạo dựng hình ảnh đô thị văn minh, phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, XDMTVH đô thị đã có

nhều tác giả nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số nghiên cứu như: Nguyễn Thị Thanh Hoa, “*Xây dựng môi trường văn hóa tại các không gian công cộng: Định hướng và khuôn khổ quốc tế*”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 521/2023; Trần Ngọc Khánh (2009), “*Xây dựng môi trường văn hóa đô thị-kinh nghiệm nước ngoài*”, <http://www.vanhoahoc.edu.vn>, ngày 5/7/2009; Trần Thị Tuyết Mai (2021), “*Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay*”, <http://tapchimattran.vn>, ngày 25/10/2021; Mai Hải Oanh (2017), “*Xây dựng môi trường văn hóa mà trọng tâm là xây dựng văn hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay*”, <http://mattran.org.vn>, ngày 1/12/2017; Nguyễn Huy Phòng, “*Xây dựng môi trường văn hóa số: xu thế tất yếu và những thách thức đặt ra*”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 527/2023; Vũ Tú Quyên (2022), “*Các giá trị văn hóa nơi công cộng*”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 485, tháng 1/2022... Các công trình nghiên cứu trên là tài liệu có giá trị để tác giả kế thừa, bổ sung vào nội dung nghiên cứu này của tác giả.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, Phương pháp tổng hợp, phân tích để từ đó làm rõ vấn đề nghiên cứu này.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số khái niệm

4.1.1. Môi trường văn hóa

Kế thừa các quan niệm về môi trường văn hóa (MTVH) của các nhà nghiên cứu đi trước, theo tác giả: MTVH là một bộ phận của môi trường sống con người, bao gồm tổng thể hữu cơ các yếu tố vật chất, tinh thần và mối quan hệ xã hội mang tính nhân văn, các yếu tố này tác động tới hoạt động của con người, quy định sự sáng tạo văn hóa, nhu cầu sinh hoạt văn hóa và định hướng giá trị của đời sống con người. Các yếu tố chủ yếu tạo thành MTVH là giáo dục, khoa học, kinh tế, văn học nghệ thuật, đạo đức, tôn giáo, tư tưởng, tâm lý, phong tục truyền thống... hiện diện trong đời sống con người.

4.1.2. Xây dựng môi trường văn hóa

- Quan niệm của M. Lamy (2001), XDMTVH thuộc ngành sinh thái nhân văn hoặc môn học văn hóa đô thị, nhằm tìm hiểu sự tương tác nhiều mặt giữa con người và môi trường trong quá trình đô thị hóa. Đó là môi trường đô thị có tính nhân văn và phát triển bền vững, kết hợp bốn tiêu chí: *xanh, lành mạnh, bền vững và sinh thái*.

- Theo Roelofs (1996), đô thị *xanh* nhằm bảo tồn tài nguyên, giảm chất thải và chất gây hại; bảo đảm công bằng xã hội, để công dân có quyền được tham gia quyết định; bảo vệ sức khỏe và sức sống văn hóa.

- Với Hancock và Duhl (1986), đô thị *lành mạnh* bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Đó là sự phát triển các nguồn tài nguyên thuộc về cộng đồng để họ trợ giúp nhau thực hiện các chức năng đời sống và phát triển tối đa tiềm năng của họ. Theo định nghĩa mới của Tổ chức Y tế thế giới, đô thị lành mạnh không chỉ giảm bớt bệnh tật, mà phải đạt đến tình trạng hoàn hảo về thể chất, tinh thần và xã hội.

- Quan niệm của Rogers (1998) về đô thị bền vững: Đó là nơi mà công lý, thực phẩm, chỗ ở, giáo dục, y tế và hy vọng được phân phối minh bạch, trong đó mọi người đều được quyền tham gia điều hành. Đô thị bền vững khuyến khích mọi sinh hoạt công cộng hòa hợp với tự nhiên (Nozick, 1992); văn hóa và các đặc trưng văn hóa của mỗi cộng đồng đều được biểu thị và phát huy; kinh tế đủ trang trải và thỏa mãn các nhu cầu... Phát triển bền vững liên kết ba trục: công bằng xã hội, phát triển kinh tế và gìn giữ môi trường.

- Tác giả Register (1985) cho rằng: Đô thị *sinh thái* được bảo đảm theo ba nguyên tắc: đời sống, thẩm mỹ và minh bạch. Môi trường đô thị có đời sống lành mạnh bảo đảm nguồn lực đáp ứng các nhu cầu và nguyện vọng của cá nhân và cộng đồng; nguyên tắc thẩm mỹ chủ yếu biểu hiện ở các công trình xây dựng và đường xá giao thông; tính công

bằng, minh bạch nhằm bảo đảm cho tất cả mọi người đều có cơ hội lựa chọn, sáng tạo và được sống trọn vẹn theo khả năng của mình.

4.1.3. Phát triển bền vững

Quan niệm “bền vững” gắn liền với chiến lược tăng trưởng mới dựa trên ba nguyên tắc: xã hội, kinh tế và môi trường. Năm 1991, Hiệp hội bảo tồn quốc tế về thiên nhiên thuộc Chương trình Liên hợp quốc về môi trường và Quỹ thế giới về thiên nhiên đã bổ sung định nghĩa cụ thể hơn: “Phát triển bền vững có nghĩa là vừa cải thiện *chất lượng sống* vừa tôn trọng khả năng chịu đựng hiện có của các hệ thống sinh thái”.

4.2. Ảnh hưởng môi trường văn hóa ở đô thị tới sự phát triển xã hội

Xuất phát từ quan niệm, MTVH (ở đô thị) là một bộ phận cấu thành môi trường xã hội, do đó MTVH có ảnh hưởng quan trọng với sự ổn định và phát triển xã hội bởi:

- MTVH đô thị góp phần ảnh hưởng đến sự hình thành quan điểm giá trị, chuẩn mực xã hội phù hợp với các tầng lớp khác nhau trong xã hội nhằm bảo đảm sự ổn định cuộc sống. Trong quá trình sinh tồn, con người cần giao tiếp, trao đổi từ đó hình thành các mối quan hệ xã hội. Thông qua giao tiếp, con người hình thành nên các quan niệm, hành vi, thái độ ứng xử đẹp tạo nên bầu không khí xã hội văn minh, nhân văn làm cho xã hội phát triển lành mạnh, bền vững.

- MTVH đô thị ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện con người, do vậy, tăng cường XDMTVH nhằm tạo dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, phát triển, là yếu tố bảo đảm quan trọng cho việc thực hiện phát triển toàn diện con người. Môi trường ở đô thị tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để con người được hưởng thụ các giá trị văn hóa về tinh thần thông qua phương tiện như sách báo, truyền hình, âm nhạc, hoạt động du lịch, giáo dục... Bởi đô thị có lợi thế về vị trí địa lý, nơi giao lưu, tiếp nhận các giá trị văn hóa từ các cộng đồng cư dân đến từ các quốc gia; là nơi có tốc độ phát triển kinh tế mạnh mẽ; là nơi tập trung nhiều đối tượng dân cư, mỗi người đều có nhu cầu sáng tạo và thụ hưởng các sản phẩm văn hóa làm cho đời sống tinh thần của con người ngày càng phong phú.

- MTVH ở đô thị có ảnh hưởng trực tiếp đến sự biến đổi xã hội, bởi xã hội không đứng yên mà luôn vận động không ngừng. Sự vận động ấy trước hết được nhìn nhận các dòng di dân từ nhiều nơi hàng ngày hội tụ về đô thị. Cư dân ở mọi miền tổ quốc về đô thị mang theo những phong tục truyền thống của cộng đồng cư dân gia nhập với tập quán tồn tại lâu đời của tầng lớp thị dân dẫn đến sự va chạm về

văn hóa qua cách ứng xử trong các mối quan hệ của cư dân. Vấn đề đặt ra ở đây là các nhà quản lý đô thị cần có chính sách, quy định để giải quyết hài hòa những xung đột về văn hóa, tạo nên sự ổn định và phát triển của đô thị. Bởi trên thực tế, môi trường văn hóa ở đô thị bao gồm loại hình văn hóa, hoạt động văn hóa, tâm lý văn hóa nên ở đó tồn tại cả cái tốt và cái xấu, tích cực và tiêu cực, tiến bộ và lạc hậu...

- MTVH đô thị ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH, có tác dụng thúc đẩy tích cực đối với phát triển kinh tế, điều chỉnh hài hòa đối với quá trình vận hành của nền kinh tế. Các giá trị văn hóa không những là cơ sở chỉ đạo động cơ tăng trưởng kinh tế mà còn quy định tính hợp lý của mục tiêu tăng trưởng. Mặt khác, MTVH tốt đẹp có thể điều hòa, sửa chữa, uốn nắn tính phiến diện của quan điểm giá trị vì lợi nhuận của kinh tế thị trường, bất chấp lợi nhuận mà xem nhẹ đạo đức con người. Do đó, nhà quản lý đô thị cần phải coi trọng vai trò, động lực của văn hóa; phải không ngừng nâng cao tỷ trọng văn hóa tinh thần; làm trong sạch thị trường văn hóa, chỉnh đốn và quy phạm trật tự thị trường văn hóa theo pháp luật; đặt phát triển văn hóa vào vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước.

4.3. Một số văn bản quy phạm pháp luật về môi trường và xây dựng môi trường văn hóa đô thị

Các văn bản ban hành về quản lý, quy hoạch đô thị: Đề quản lý và phát triển hệ thống các đô thị, Chính phủ chú trọng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và quy hoạch đô thị điều chỉnh các hoạt động của hệ thống đô thị Việt Nam, cụ thể: Quyết định số 10/1998/QĐ-TTg, ngày 23/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 445/QĐ-TTg, ngày 07/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định Tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, Trong đó, trọng tâm là Tiêu chí đánh giá và điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gồm các Tiêu chí về các nội dung: Quy hoạch, Giao thông, Môi trường, An ninh trật tự, Việc làm, Văn hóa, thể thao, Trách nhiệm của Chính quyền”;... Bên cạnh đó, còn có các văn bản ban hành quy định, điều chỉnh các hoạt động văn hóa liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa đô thị như: Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/09/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”; “Ấp văn hóa”;

“Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa”. Tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” được quy định tại Điều 6 Nghị định số 122 gồm 3 Tiêu chuẩn; “Tổ dân phố văn hóa” được quy định tại Điều 12 Nghị định số 122 gồm 5 Tiêu chuẩn. Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030. Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL, ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”, trong đó tại Điều 4 “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” đã quy định những điều khoản cụ thể về tiêu chuẩn, tiêu chí Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, bao gồm cả Tiêu chí về môi trường văn hóa đô thị. Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/09/2014 quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, trong đó tại Điều 4 đã quy định Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa và Điều 5 quy định Tiêu chuẩn Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Chương trình phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong công nhân viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (từ năm 2000) đã ban hành quy định Tiêu chuẩn đơn vị có đời sống văn hóa tốt... Nội dung các văn bản này là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu xây dựng hoàn thiện Tiêu chí XD MTVH ở các Khu công nghiệp hiện nay.

5. Thảo luận

Xuất phát từ một số vấn đề nêu trên, bài viết bàn luận một số giải pháp xây dựng môi trường văn hóa trong bối cảnh phát triển đô thị thông minh và bền vững sau.

5.1. Đô thị thông minh và phát triển bền vững: xu hướng và giải pháp

Những năm gần đây, quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị ở Việt Nam đã và đang đạt được một số thành quả tích cực như hệ thống đô thị quốc gia đã phát triển mạnh và được phân bổ tương đối hợp lý, diện mạo đô thị ngày một thay đổi hiện đại hơn, chất lượng hơn, đời sống của cộng đồng dân cư đô thị cũng ngày một nâng cao. Hầu hết, các đô thị trên cả nước đã thể hiện được vai trò, động lực then chốt trong tăng trưởng và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nhiều đô thị cũng dần xuất hiện những hạn chế, những bất cập lớn đó là sự phát triển kinh tế thiếu tính bền vững như ô nhiễm môi trường, ngập úng, tắc nghẽn giao thông... Để giải quyết các vấn đề này các đô thị cần có những nghiên cứu, lựa chọn và

chuyển hướng phát triển bền vững nhằm đảm bảo đô thị có tính kết nối, có bản sắc; giải quyết các vấn nạn nêu trên ở đô thị. Xây dựng, phát triển đô thị thông minh là phương thức quan trọng để tận dụng hiệu quả những cơ hội, thành quả của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), phù hợp với xu hướng quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

Mục tiêu phát triển đô thị thông minh bền vững ở Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; khai thác tối ưu hiệu quả tài nguyên, con người, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời, phát triển đô thị thông minh đảm bảo tạo điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia hiệu quả, hạn chế các rủi ro và nguy cơ; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, mỗi địa phương cần có những mục tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm riêng của mình. Chính vì vậy, trước khi đưa ra những giải pháp xây dựng đô thị thông minh, mỗi địa phương cũng cần phải xác định chính xác các mục tiêu, quan điểm hay mô hình phát triển đô thị thông minh...

Mô hình phát triển đô thị thông minh của địa phương sẽ được đưa ra dựa trên những nghiên cứu về nguyên tắc phát triển đô thị thông minh; xác định các tiêu chí đánh giá đô thị thông minh phù hợp với từng giai đoạn; lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên phát triển từ đó đề xuất mô hình khung kiến trúc tổng thể và các thành phần cốt lõi của đô thị thông minh.

Tiêu chí của đô thị thông minh

Theo Tạp chí Xây dựng và Đô thị (số 82/2022), một thành phố thông minh (sạch, hiện đại) cần đáp ứng 7 tiêu chuẩn sau: (1) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số hiện đại, kết hợp với dữ liệu công thực hiện công khai để cho phép người dân truy cập bất cứ khi nào cần. (2) Quản lý tổ chức bằng hình thức điện tử, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại. (3) Nền kinh tế thông minh là chủ chốt để xây dựng SmartCity. (4) Các dịch vụ và hạ tầng trọng yếu của Smart City được quản lý bởi công nghệ điện toán thông minh. (5) Hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông được đầu tư hiện đại sẽ ảnh hưởng đến chất lượng phát triển của các đô thị thông minh. (6) Cộng đồng dân cư là những công dân hiện đại, có khả năng tham gia giám sát lẫn nhau và có thể phối hợp cùng với cơ quan chức năng để quản lý thành phố. (7) Môi trường tự nhiên là một trong những tiêu chí quan trọng để xây dựng đô thị thông minh.

Để đạt được mục tiêu phát triển MTVH đô thị thông minh, bền vững, cần có giải pháp XDMTVH văn minh, lành mạnh. Trước hết, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò

của MTVH trong sự phát triển bền vững, cũng như nội dung của XDMTVH trong sạch, lành mạnh. Mỗi người dân ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, thể hiện qua hành vi, thái độ, lời ăn tiếng nói thanh lịch trong giao tiếp. Mỗi người dân ở đô thị trở thành thành sứ giả văn hóa, giới thiệu cho du khách quốc tế nét đẹp trong văn hóa đô thị thông qua trang phục hàng ngày, cách chế biến đặc sản ẩm thực, cung ứng chất lượng các dịch vụ, bảo vệ di sản của cộng đồng...

Thứ hai, tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện, xây dựng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách: Nhà nước cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng tới việc bảo vệ các giá trị, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa tốt đẹp, bảo vệ, tôn trọng quyền làm chủ của người khác, của cộng đồng. Thông qua vai trò quản lý, nhà nước dùng luật pháp để điều chỉnh hành vi con người cho phù hợp, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi công dân, hướng tới thực hiện chuẩn mực về tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa. Mỗi đô thị cần xây dựng các bộ quy tắc ứng xử, hướng dẫn cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh tại nơi công cộng như vườn hoa, công viên, nhà ga, xe buýt, trường học, các cơ quan công sở để hình thành môi trường sống văn minh, nhân ái.

Thứ ba, có nhiều chính sách quan tâm, đầu tư cho công tác đào tạo nguồn lực trong bộ máy cơ quan nhà nước quản lý về văn hóa đủ mạnh để tổ chức triển khai thực hiện việc XDMTVH ở đô thị. Nhà nước cần có chính sách phát triển nguồn lực văn hóa tương ứng với phát triển kinh tế, do vậy cần đầu tư về nguồn lực con người, nguồn lực tài chính nhằm hoàn thiện các thể chế, thiết chế văn hóa phục vụ xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Nhà nước cần hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đãi ngộ với cán bộ văn hóa để họ yên tâm công hiến và chuyên tâm với công việc.

Thứ tư, nâng cao chất lượng thực trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở đô thị”, cần có chế độ tôn vinh khen thưởng kịp thời, chú trọng các phong trào hạt nhân như phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa và phong trào thi đua người tốt, việc tốt và các điển hình tiên tiến. Thường xuyên chú trọng công tác tôn vinh, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến về tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh việc nêu gương người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực; đồng thời, phê phán, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống trong mỗi cộng đồng cư dân ở đô thị.

Thứ năm, đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa các

hoạt động văn hóa; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tiếp nhận có chọn lọc các giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng môi trường văn hóa gắn với xây dựng môi trường KT-XH ở đô thị. Sự kết hợp giữa MTVH và môi trường KT-XH đều hướng tới sự phát triển toàn diện cho con người. Do đó, cần phải thực hiện những nghiên cứu khoa học, khảo sát, đánh giá thực trạng về tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống, nếp sống truyền thống trên địa bàn các khu phố, làng văn hóa. Trên cơ sở đó, chỉ ra cái tốt cần kế thừa, loại bỏ cái xấu, cản trở sự phát triển xã hội. Đứng trước bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, để xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cần tiếp thu những giá trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa, văn minh tiên bộ của các dân tộc; đồng thời, cần có những chế tài xử lý những hành vi phản động, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc đang tác động vào MTVH của đất nước.

5.2. Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại các không gian công cộng ở đô thị

Theo UN-Habitat: Các không gian công cộng là những thành tố sống còn của các đô thị thành công. Các không gian này giúp kiến tạo tính cộng đồng, bản sắc và văn hóa của cư dân. Các không gian công cộng giúp thúc đẩy vốn xã hội, phát triển kinh tế và tái tạo cộng đồng. Việc tiếp cận các không gian công cộng không chỉ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn là bước đầu tiên của việc trao quyền cho người dân và tạo ra sự tiếp cận rộng rãi hơn đối với các không gian thể chế và chính trị. Sức sống và việc sử dụng liên tục các không gian công cộng như một loại hàng hóa công sẽ đưa tới việc hình thành các môi trường đô thị lành mạnh, an toàn và từ đó làm cho thành phố trở thành một nơi hấp dẫn để sinh sống và làm việc”.

Không gian công cộng chính là biểu thị của văn minh đô thị, là nơi tạo điều kiện thuận lợi cho việc tụ hội của người dân và khuyến khích việc sử dụng không gian chung nhằm gia tăng các mối quan hệ xã hội, là dịp thể hiện nét văn hóa riêng biệt của mỗi cá nhân và cộng đồng. Để thiết lập các mối quan hệ xã hội, nguyên tắc cơ bản là việc tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các cá nhân và cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan như chính quyền, nghệ sĩ, chuyên gia văn hóa, chuyên gia di sản, truyền thông và cư dân vào quá trình hoạch định, thiết kế và quản lý các không gian công cộng tại đô thị. Điều này góp phần duy trì sức sống và sự hiện diện bền vững của không gian di sản trong bối cảnh đô thị, đồng thời tăng cường giá trị của các không gian này nhằm đảm bảo nhu cầu sáng tạo và hưởng

thụ các giá trị văn hóa của cư dân.

Để hình thành MTVH tại các không gian công cộng, trước hết cần xác định biểu hiện của các giá trị văn hóa tại địa điểm sinh hoạt chung. Các giá trị văn hóa nơi công cộng bao gồm giá trị đã tồn tại lâu đời ở đô thị: phong tục tập quán, lễ nghi; các chuẩn mực đạo đức, lối sống; di sản văn hóa; giá trị giáo dục, giá trị nhận thức... và các yếu tố văn hóa mới cần xây dựng: các thiết chế văn hóa nơi công cộng, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa nơi công cộng...

Văn hóa ứng xử nơi công cộng được thể hiện qua ba mối quan hệ cơ bản: quan hệ ứng xử giữa con người với môi trường tự nhiên; quan hệ ứng xử giữa con người với con người; quan hệ ứng xử giữa con người với bản thân.

XD MTVH nơi công cộng hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Các tiêu chí đánh giá MTVH nơi công cộng cần được xây dựng dựa trên hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng thời đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản. Để tiến hành đánh giá MTVH nơi công cộng được dựa trên hệ chuẩn mực cho các giá trị như giá trị sử dụng, đạo đức, thẩm mỹ, vật chất, tinh thần. Các hệ chuẩn mực này được đánh giá trên các yếu tố: yếu tố tự nhiên và yếu tố văn hóa (xã hội); yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài; các giá trị truyền thống và hiện đại; bảo tồn, gìn giữ, phát huy và phát triển nhằm tạo ra MTVH lành mạnh, văn minh để mỗi người được sống, tham gia và hưởng thụ các giá trị văn hóa nơi công cộng ngày một tốt hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, “XD MTVH đô thị qua giá trị văn hóa nơi công cộng”.

5.3. Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị trên không gian mạng

MTVH số là MTVH với hệ thống các giá trị, niềm tin, tri thức, hành vi, khuôn mẫu, chuẩn mực được chia sẻ, lan toàn với sự đa dạng, đồng đảo các chủ thể tham gia tương tác trên nền tảng của khoa học, công nghệ, internet. Theo cuốn *Cẩm nang chuyển đổi số* do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn: “Văn hóa trong xã hội thực hình thành qua hàng trăm năm, hàng nghìn năm, văn hóa trong xã hội số hình thành trong vài chục năm gần đây với hệ thống các quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức và sự hưởng thụ các giá trị văn hóa của con người trong môi trường số”.

Không gian mạng không chỉ gắn với việc tiếp nhận, hưởng thụ văn hóa của người dùng còn là nơi diễn ra các hoạt động sáng tạo, thực hành văn hóa với những giá trị mới không ngừng được sản sinh, tạo kho tàng tri thức, kinh nghiệm khổng lồ, có sức hấp dẫn lớn với con người trong môi trường số. Ở không gian mạng, mọi hành vi, cử chỉ, lời nói, thái

độ của con người được số hóa bằng những ký hiệu âm thanh, hình ảnh riêng biệt với tốc độ lan truyền nhanh chóng và phổ biến ở phạm vi rộng lớn. Điểm mạnh của môi trường này có khả năng kết nối, tìm kiếm và hình thành những mối quan hệ đa dạng, phá vỡ giới hạn không gian địa lý, rào cản về tuổi tác, giới tính, sắc tộc, ngôn ngữ... tạo cho con người mở rộng mạng lưới quan hệ xã hội ở phạm vi toàn cầu chỉ trong thời gian ngắn. Ở môi trường số, nhiều di sản văn hóa tiêu biểu của dân tộc và những chương trình nghệ thuật đặc sắc ở mọi vùng, miền, các tộc người khắp thế giới đều được cập nhật, lan tỏa, truyền thông tới người xem phạm vi toàn cầu. Từ đó, khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc; ý thức gìn giữ, trân trọng truyền thống lịch sử - văn hóa; góp phần đưa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế; tạo động lực cho sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa. Nếu biết cách khai thác và truyền thông di sản văn hóa của dân tộc, khi đó khách du lịch từ các quốc gia sẽ tìm đến trải nghiệm, đây sẽ là cơ hội để tăng thu nhập, nâng cao đời sống của cộng đồng cư dân ở các tỉnh, thành phố, trong đó có đô thị. Đây là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay.

Tuy nhiên, ở môi trường số cũng tồn tại nhiều hạn chế như việc người dùng thiếu hiểu biết, thiếu bản lĩnh, chưa nhận thức rõ tính hai mặt của công nghệ, có biểu hiện ứng xử “lệch chuẩn” trên không gian mạng như hiện tượng nói bậy, chửi thề, tấn công, xúc phạm và hạ thấp uy tín, danh dự người khác khi có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Bên cạnh đó là tình trạng bùng nổ những trang web, blog do cá nhân đăng tin với mục đích nhằm truyền bá tà đạo, những tư tưởng kỳ bí, cô sụy cho tình trạng mê tín dị đoan. Một vấn nạn nhức nhối hiện nay đang diễn ra đó là trào lưu, lối sống lệch lạc, chạy theo dục vọng cá nhân, đi ngược những giá trị văn hóa truyền thống, những tình cảm đời thường giữa cha mẹ và con cái, anh chị em; là sự lãng quên cội nguồn, xem nhẹ những mối quan hệ dòng họ, láng giềng, làng xã... Lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của người sử dụng, một số kẻ xấu đã sử dụng những chiêu trò, mánh khóe để lừa đảo, dụ dỗ người dân tham gia vào những trò cá cược, sa ngã vào tệ nạn xã hội... để lại hậu quả và nỗi đau lớn cho gia đình, xã hội. Nhiều trang web “đen” kích động bạo lực, thù hận; là hàng loạt những hình ảnh, video có nội dung đồi trụy, đi ngược lại thuần phong mỹ tục. Những hành vi trên đã phản ánh tình trạng đạo đức xã hội bị xuống cấp, con người thiếu lòng tin lẫn nhau, làm băng hoại những giá trị truyền thống...

Do vậy, các cơ quan quản lý cần đội ngũ cán bộ kiểm soát tốt thông tin trên mạng xã hội, tập trung xây dựng, ban hành nhiều chính sách về thông tin,

truyền thông cho các hoạt động diễn ra an toàn, thuận lợi, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

Cần tập trung xây dựng và thực thi hiệu quả hơn Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội để định hướng cộng đồng thực hiện hành vi ứng xử đẹp, đồng thời đưa ra một số chế tài có tính răn đe với những cá nhân đi ngược quy tắc.

Đối với các chủ thể (công ty, tập đoàn, doanh nghiệp, cá nhân) cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng trên môi trường số cần được xiết chặt quản lý trang web, fanpage, facebook... của các tổ chức, cá nhân. Mở các lớp đào tạo, trang bị cho người cung cấp dịch vụ viễn thông kiến thức, kỹ năng truyền thông trên các phương tiện số để tránh những hệ quả tiêu cực ảnh hưởng đến cá nhân họ và cộng đồng mạng. MTVH số chỉ thực sự lành mạnh khi có sự hiện diện của những sản phẩm, dịch vụ tốt. Những thông tin, sản phẩm có chất lượng sẽ góp phần nâng cao nhận thức, trình độ, tạo sức “đề kháng” để mỗi cá nhân có thể tự bảo vệ mình trước những cám dỗ, chạm bẫy và các chiêu trò trên không gian mạng.

Đối với người sử dụng internet, mạng xã hội, đây là chủ thể quan trọng quyết định đến việc duy trì, phát triển MTVH số lành mạnh. Hành vi ứng xử của người dùng trên không gian số sẽ quyết định đến tính chất, đặc điểm, chất lượng của MTVH. Người dùng cần trang bị cho mình tri thức, kỹ năng cần thiết trước khi tham gia không gian mạng.

6. Kết luận

Xuất phát từ quan niệm coi văn hóa là mục tiêu, là động lực phát triển kinh tế, để xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, sự phát triển bền vững của đô thị, cần quan tâm và quyết liệt đưa ra các giải pháp về XD MTVH đô thị. Không gian sinh hoạt công cộng như các thiết chế văn hóa (vườn hoa, trung tâm thương mại, bến xe...) là nơi con người thể hiện văn hóa ứng xử, phản ánh mối quan hệ và cách thức cộng đồng cư dân sáng tạo và hưởng thụ sản phẩm văn hóa. Trong thời đại công nghệ phát triển, ứng xử con người trên không gian mạng đã mang lại những thành tựu nhất định (sự kết nối, lan tỏa mối quan hệ cá nhân phạm vi toàn cầu một cách nhanh chóng), tuy nhiên môi trường này cũng đã bộc lộ những hạn chế, sự va chạm các nền văn hóa dẫn đến sự xung đột, con người nảy sinh những hành vi đi ngược với chuẩn mực xã hội, làm suy thoái đạo đức xã hội. Vấn đề đặt ra, các cơ quan chức năng, gia đình, xã hội cần chung tay để giáo dục ý thức con người, đưa ra các quy tắc ứng xử để định hướng hành vi cho người dân ở đô thị hành xử văn minh, thanh lịch góp phần xây dựng xã hội hiện đại, bền vững, phát triển kinh tế đi đôi với việc gìn giữ các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. Hà Nội: Nxb. Thông tin và Truyền thông.

Hoa, N. T. T. (2023). Xây dựng môi trường văn hóa tại các không gian công cộng: Định hướng và khuôn khổ quốc tế. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 521/2023.

Khánh, T. N. (2009, 5/7). Xây dựng môi trường văn hóa đô thị - kinh nghiệm nước ngoài. <http://www.vanhoahoc.edu.vn>.

Mai, T. T. T. (2021, 23/10). Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Mặt trận*.

Oanh, M. H. (2017). Xây dựng môi trường văn hóa mà trọng tâm là xây dựng văn hóa gia đình ở Việt Nam hiện nay. Trang Thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 01/12/2017

Phòng, N. H. (2023). Xây dựng môi trường văn hóa số: xu thế tất yếu và những thách thức đặt ra. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 527/2023.

Quyên, V. T. (2022). Các giá trị văn hóa nơi công cộng. *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 485(tháng 1/2022).

United Nations Conference on Housing and Sustainable Urban Development (Hội nghị của Liên hợp quốc về Nhà ở và Phát triển đô thị bền vững). (2017). *Habitat III Policy Papers: Policy Paper 2 Socio-Cultural Urban Framework (Văn bản Chính sách của Habitat III: Văn bản Chính sách số 2: Khuôn khổ Văn hóa - Xã hội Đô thị)*. Truy cập từ habitat3.org, mục 12, tr.28.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Hạnh

Trưởng Chính trị tỉnh Thanh Hóa

Email: nguyenhanhthanhhoa@gmail.com

Nhận bài: 03/8/2023; Phản biện: 14/8/2023; Tác giả sửa: 17/8/2023; Duyệt đăng: 24/8/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/220>

Thực hiện tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa trong xây dựng và phát triển đất nước, hệ thống đô thị Việt Nam phát triển nhanh, mạnh có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn lực GDP cho nền kinh tế của cả nước, có tính cạnh tranh cao trong phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, khu vực và quốc tế. Bên cạnh những thành tựu tích cực đã đạt được, vấn đề môi trường và xây dựng môi trường văn hóa ở khu vực đô thị đang đặt ra những thách thức cần được nghiên cứu một cách nghiêm túc, đặc biệt trong bối cảnh mà tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu định hướng của Đảng và hệ thống văn bản quy phạm liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa ở đô thị, bài viết gợi mở một số định hướng và giải pháp nhằm góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong bối cảnh phát triển đô thị thông minh và bền vững thực sự có ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: *Môi trường văn hóa; Đô thị; Thông minh; Phát triển bền vững; Việt Nam.*